

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/KDTM-PT
Ngày 21-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng gia công
nuôi gà

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Dũng.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhân;
Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Ông Trần Văn Bé - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 31/2019/TLPT-KDTM ngày 27/9/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng gia công nuôi gà”.

Do Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 12/4/2019 của TAND huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 36/2019/QĐ-PT ngày 09/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà N, sinh năm 1973; địa chỉ: xã S, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông T, sinh năm 1978; cư trú tại: phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 7 năm 2017), có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty A, trụ sở tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của Công ty C; địa chỉ: huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (do sáp nhập ngày 09/01/2019 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 25/06/2019, đăng ký thay đổi ngày 09/01/2019).

Người đại diện theo pháp luật của Công ty A: Ông K; chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông S, sinh năm 1983; cư trú tại: huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Phòng Pháp chế - Công

ty Trách nhiệm hữu hạn Thực phẩm C, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 10 năm 2019). Ông S có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà V, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú: phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Công ty A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

Tại Đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2017 của nguyên đơn bà N, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Bà N và Công ty C có ký kết Hợp đồng gia công nuôi gà số 06/GT/CJVN ngày 15 tháng 7 năm 2013 (gọi tắt là Hợp đồng số 06). Theo đó:

- Bà N phải chịu trách nhiệm và đảm bảo về chuồng trại theo tiêu chuẩn quy định;

- Công ty C cung cấp giống, thức ăn, thuốc, vaccine và các bộ kỹ thuật hướng dẫn, số lượng gà mỗi lứa do Công ty C quyết định, thời gian nuôi từ khoảng 35 ngày đến 63 ngày;

- Sau 20 ngày kết thúc đợt nuôi gà gia công, Công ty C phải trả tiền nuôi gia công gà cho bà N (tiền gia công do Công ty C tính theo cách của Công ty C).

Để đảm bảo thực hiện hợp đồng nuôi gia công gà giữa hai bên, bà N có thể chấp cho Công ty C bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ H01204/QĐ 472 ngày 07 tháng 7 năm 2006 do Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp cho ông Nguyễn Bảo Long (đã điều chỉnh sang tên cho bà V ngày 13 tháng 02 năm 2007 do bà Vy đã nhận chuyển nhượng) + Danh sách các thửa đất nông nghiệp liền kề được cấp cùng giấy chứng nhận ngày 26 tháng 6 năm 2006.

Ngày 22 tháng 10 năm 2013, Công ty C giao gà con cho bà N với tổng cộng số lượng gà của 07 trại là 94.808 con. Cuối đợt nuôi gia công, Công ty C bắt đầu xuất gà từ ngày 12 tháng 12 năm 2013 làm nhiều đợt và đến ngày 22 tháng 12 năm 2013 thì xuất bán hết.

Khi xuất bán gà từ trại 01 đến trại 05 thì không có vấn đề gì xảy ra, khi xuất bán gà từ trại 06 đến trại 07 thì giữa bà N và Công ty C xảy ra tranh chấp về số lượng gà thất thoát nên Công ty C khởi kiện bà N. Tại Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 16/2016/KDTM-PT ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (gọi tắt là Bản án số 16) đã chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của Công ty C đối với bà N, bà N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại giá trị của 9.472 con gà (tương đương với 26.521,6 kg) là 733.746.585 đồng cho Công ty C; bà N được quyền khởi kiện yêu cầu trả tiền công nuôi gia công gà, và giải quyết các vấn đề liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà N đã giao cho Công ty C để đảm bảo việc nhận nuôi gia công gà bằng một vụ án khác.

Theo Đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2017, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty C phải trả cho bà N tiền gia công nuôi gà là 272.102.851 đồng và tiền lãi quá hạn với mức lãi suất 9%/năm, tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2014 đến nay tạm tính là 65.000.000 đồng; tổng cộng là 337.102.851 đồng.

Do theo Bản án số 16, tại trang 03 và trang 09, Công ty C thừa nhận tiền công nuôi gia công gà từ trại 01 đến trại 05 mà Công ty C nợ bà N là 251.342.710 đồng. Vì vậy, bà N đã có Đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với số tiền gia công nuôi gà là 272.102.851 đồng - 251.342.710 đồng = 20.760.141 đồng, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty C phải trả cho bà N tiền gia công nuôi gà là 251.342.710 đồng và tiền lãi quá hạn với mức lãi suất 9%/năm, tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2014 đến ngày nộp đơn khởi kiện, tạm tính là 65.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty C phải trả cho bà N tiền gia công nuôi gà là 251.342.710 đồng và tiền lãi quá hạn với mức lãi suất 9%/năm (0,75%/tháng), tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2014 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12 tháng 4 năm 2019, làm tròn là 05 năm với số tiền làm tròn là 113.100.000 đồng.

Bà N yêu cầu Tòa án tính lãi từ ngày 10 tháng 01 năm 2014 vì: theo quy định tại đoạn cuối khoản 1.1 Điều 2 của Hợp đồng số 06, việc thanh toán sẽ được thực hiện trong vòng 21 ngày kể từ ngày bắt gà xong, theo hình thức chuyển khoản. Theo đó, ngày Công ty C bắt gà xong đợt cuối cùng của trại 01 đến trại 05 là ngày 19 tháng 12 năm 2013, thể hiện tại trang 3 của Bản án số 16 (còn trại 06 và trại 07 giữa bà N và Công ty C phát sinh tranh chấp và đã được giải quyết bằng Bản án số 16). Như vậy, sau 21 ngày tính kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2013 là ngày 10 tháng 01 năm 2014.

Tại Bản tự khai ngày 19 tháng 12 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Huỳnh Minh Sơn là người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thực phẩm C trình bày:

Công ty C thừa nhận có ký kết Hợp đồng số 06 với bà N; thừa nhận có nhận của bà N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã điều chỉnh sang tên của bà V để đảm bảo thực hiện hợp đồng nuôi gia công gà với bà N. Hiện Công ty C đang giữ bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

Khi Công ty C nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên, bà N có cung cấp cho Công ty C Giấy ủy quyền ngày 18 tháng 5 năm 2012 của bà Vy ủy quyền cho bà N được toàn quyền sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy ủy quyền được công chứng tại Phòng Công chứng số 4 tỉnh Đồng Nai, số công chứng 195/2011, quyền số 01/2011 - TP/CC-SCC/HĐGD. Vì vậy, Công ty C mới đồng ý nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quá trình thực hiện hợp đồng gia công nuôi gà, giữa Công ty C và bà N phát sinh tranh chấp. Theo Bản án số 16, bà N còn nợ Công ty C số tiền 733.746.585 đồng. Sau khi xét xử phúc thẩm, Công ty C đã yêu cầu thi hành án đối với bà N tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; sau đó Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành ủy thác thi hành án cho Chi cục Thi hành

án dân sự Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh do bà N có tài sản là nhà đất tọa lạc tại Quận Thủ Đức. Tuy nhiên, bà N chưa thi hành bất cứ khoản tiền nào cho Công ty C.

Theo số liệu đến thời điểm hiện nay, Công ty C thừa nhận chưa thanh toán cho bà N số tiền công nuôi gà từ trại 01 đến trại 05 là 251.342.710 đồng. Tuy nhiên, Công ty C không vi phạm nghĩa vụ với bà N. Do bà N vi phạm nghĩa vụ hợp đồng với Công ty C trước, đến nay bà N vẫn chưa thanh toán số tiền 733.746.585 đồng cho Công ty C nên Công ty C giữ lại số tiền công nuôi gà 251.342.710 đồng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của bà N với Công ty C. Việc bà N yêu cầu Công ty C trả tiền lãi là không có căn cứ.

Nay, Công ty C đề nghị cản trừ (bù trừ) khoản tiền công nuôi gà 251.342.710 đồng của bà N vào số tiền bà N phải trả cho Công ty C theo Bản án số 16, việc cản trừ này là phù hợp với Điều 380 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Công ty C không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của bà N. Công ty C không yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn cũng như không yêu cầu độc lập đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng bà V vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà V.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thực phẩm C có trách nhiệm trả cho bà N tiền gia công nuôi gà là 251.342.710 đồng (hai trăm năm mươi một triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm mười đồng) và tiền lãi do chậm thanh toán là 113.100.000 đồng (một trăm mười ba triệu một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thực phẩm C có trách nhiệm trả cho bà N là 364.442.710 đồng (ba trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm mười đồng).

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thực phẩm C có trách nhiệm trả cho bà N bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ H01204/QĐ 472 ngày 07 tháng 7 năm 2006 do Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp cho ông L (đã điều chỉnh sang tên của bà V ngày 13 tháng 02 năm 2007 do bà V đã nhận chuyển nhượng) và Danh sách các thửa đất nông nghiệp liền kề được cấp cùng giấy chứng nhận ngày 26 tháng 6 năm 2006.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của số tiền gia công nuôi gà 20.760.141 đồng (hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn một trăm bốn mươi một đồng) của bà N; nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của đương sự, quyền kháng nghị của Viện Kiểm sát.

Ngày 24/4/2019, Công ty A thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn Công ty C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Công ty A trình bày: Công ty C được sáp nhập vào Công ty A ngày 09/01/2019 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 25/06/2019, đăng ký thay đổi ngày 09/01/2019. Công ty A đồng ý thừa kế thừa tất cả quyền và nghĩa vụ của Công ty C bao gồm cả quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng gia công nuôi gà đã được Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng xét xử theo Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 12/4/2019. Đề nghị Tòa án xác định tư cách Công ty A kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn trong vụ án. Công ty A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà V vắng mặt; các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, kể từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã xét xử theo Bản án phúc thẩm số 16/2016/KDTM-PT ngày 23/12/2016 nhưng bị đơn không yêu cầu bù trừ nghĩa vụ. Bản án đã có hiệu lực pháp luật và nhận định nguyên đơn có quyền khởi kiện bị đơn để được thanh toán số tiền gia công nuôi gà 251.342.710 đồng. Hiện nay, Cơ quan Thi hành án dân sự đã ban hành Quyết định 776/QĐ-CCTHADS ngày 01/3/2017 buộc nguyên đơn thi hành khoản bồi thường 733.746.585 đồng cho bị đơn nên việc bị đơn kháng cáo yêu cầu bù trừ nghĩa vụ là không phù hợp pháp luật. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà V: Xét thấy, trong suốt quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với nhưng bà Vy vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vy theo quy định.

[2] Công ty C được sáp nhập vào Công ty A ngày 09/01/2019 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 25/06/2019, đăng ký thay đổi ngày 09/01/2019. Theo

Hợp đồng sáp nhập ngày 28/12/2018, Công ty A nhận toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của bên bị sáp nhập Công ty C. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị đơn trình bày Công ty A đồng ý kế thừa tất cả quyền và nghĩa vụ của Công ty C bao gồm cả quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng gia công nuôi gà đã được Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng xét xử theo Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 12/4/2019. Theo điểm c khoản 2 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định trường hợp tổ chức sáp nhập thì tổ chức tiếp nhận quyền, nghĩa vụ của tổ chức đó tham gia tố tụng. Vì vậy, việc đại diện bị đơn yêu cầu cho Công ty A được kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty C là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và sửa bản án sơ thẩm về tư cách tố tụng của bị đơn cho phù hợp với việc kế thừa quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định.

Công ty A nộp đơn kháng cáo tại TAND huyện Bàu Bàng ngày 26/4/2019 là đúng trình tự, thủ tục và trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận việc xác lập Hợp đồng gia công nuôi gà số 06/GT/CJVN ngày 15 tháng 7 năm 2013. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Công ty C thừa nhận chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền công nuôi gà là 251.342.710 đồng, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tiền gia công nuôi gà là 251.342.710 đồng là phù hợp. Bị đơn chậm thanh toán nên có nghĩa vụ thanh toán lãi chậm trả theo quy định. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán là 113.100.000 đồng là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn C Agri vẫn chấp nhận thừa kế quyền nghĩa vụ của Công ty C trong việc thanh toán cho bà N số tiền công nuôi gà là 251.342.710 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 113.100.000 đồng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận. Công ty Trách nhiệm hữu hạn C Agri chấp nhận trả lại cho bà N bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ H01204/QĐ 472 ngày 07 tháng 7 năm 2006 và Danh sách các thửa đất nông nghiệp liên kế được cấp cùng giấy chứng nhận ngày 26 tháng 6 năm 2006 nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận.

[4] Công ty A chỉ kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng, không cho bị đơn phản tố khấu trừ khoản tiền công nuôi gà 251.342.710 đồng, tiền lãi mà Công ty C nợ bà N vào số tiền bồi thường thiệt hại bà N phải trả cho Công ty C là 733.746.585 đồng theo Bản án phúc thẩm số 16/2016/KDTM-PT ngày 23/12/2016 của TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Xét yêu cầu kháng cáo này của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận vì số tiền bồi thường thiệt hại 733.746.585 đồng đã được TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử bằng bản án có hiệu lực pháp luật nên không thể thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn do vi phạm điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự, từ đó không thể chấp nhận cho yêu cầu khấu trừ số tiền bồi thường thiệt hại 733.746.585 đồng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặt khác, Công ty C đã yêu cầu thi hành án Bản án phúc thẩm số 16/2016/KDTM-PT ngày 23/12/2016 của TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với bà N. Ngày 01/12/2017, Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức đã có Quyết định 1061/QĐ-CCTHADS để thi hành án đối với bà N theo yêu cầu của Công ty

C. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Từ những cơ sở nhận định nêu trên, xét yêu cầu kháng cáo của Công ty A là không có căn cứ nên không được chấp nhận, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có căn cứ chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Công ty A kháng cáo nhưng không được chấp nhận và việc sửa án không liên quan đến nội dung kháng cáo nên bị đơn phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228, Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

I. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty A (do thừa kế quyền và nghĩa vụ của Công ty C).

II. Sửa Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

Công ty A (do thừa kế quyền và nghĩa vụ của Công ty C) có trách nhiệm trả cho bà N tiền gia công nuôi gà là 251.342.710 đồng (hai trăm năm mươi một triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm mười đồng) và tiền lãi do chậm thanh toán là 113.100.000 đồng (một trăm mười ba triệu một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền Công ty A có trách nhiệm trả cho bà N là 364.442.710 đồng (ba trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm mười đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Công ty A có trách nhiệm trả cho bà N bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ H01204/QĐ 472 ngày 07 tháng 7 năm 2006 do Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp cho ông Nguyễn Bảo Long (đã điều chỉnh sang tên của bà V ngày 13 tháng 02 năm 2007 do bà V đã nhận chuyển nhượng) và Danh sách các thửa đất nông nghiệp liên kế được cấp cùng giấy chứng nhận ngày 26 tháng 6 năm 2006.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của số tiền gia công nuôi gà 20.760.141 đồng (hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn một trăm bốn mươi một đồng) của bà N; nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

- Bà N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.427.571 đồng (tám triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi một đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0002687 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Công ty A phải chịu 18.222.135 đồng (mười tám triệu hai trăm hai mươi hai nghìn một trăm ba mươi năm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

III. Án phí phúc thẩm:

- Công ty A phải chịu 2.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0021009 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|----|
| - Các đương sự; | 03 |
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 01 |
| - Chi cục THADS huyện Bàu Bàng; | 01 |
| - TAND huyện Bàu Bàng; | 01 |
| - Tổ HCTP; | 01 |
| - Lưu: Hồ sơ, Tòa Kinh tế. | 02 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Trí Dũng